

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN SƠN TÂY

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT TỪ ĐIỂM 8,00 TRỞ LÊN CÁC MÔN
KÌ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2025

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm số các bài thi									
				Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục Kinh tế và pháp luật	Ngoại ngữ	Môn NN
1	12 CHUYÊN ANH	NGUYỄN THU NGÂN	21/03/2007		8.75				8.75			9.75	N1
2	12 CHUYÊN ANH	GIANG BẢO AN	17/09/2007		9,00						9.25		N1
3	12 CHUYÊN ANH	NGUYỄN TRUNG ANH	06/02/2007			8,00							N1
4	12 CHUYÊN ANH	LƯƠNG CHÍ CUỒNG	24/12/2007	8.25	8,00	9						9.25	N1
5	12 CHUYÊN ANH	TRẦN TUẤN DƯƠNG	24/07/2007	8,00		8.25						9,00	N1
6	12 CHUYÊN ANH	NGUYỄN LAM GIANG	14/02/2007		9.25						9.75	9,00	N1
7	12 CHUYÊN ANH	KIỀU MINH HIỆU	25/10/2007		8,00							9.25	N1
8	12 CHUYÊN ANH	ĐẶNG VIỆT HÙNG	18/01/2007	8,00								8.25	N1
9	12 CHUYÊN ANH	PHAN DUY HÙNG	05/11/2007	8,00	8.25	9,00							N1
10	12 CHUYÊN ANH	HOÀNG THIÊN LAM	16/10/2007		8.75							8,00	N1
11	12 CHUYÊN ANH	NGUYỄN HÀ LINH	29/10/2007		8.75						9.50	8.50	N1
12	12 CHUYÊN ANH	TẠ THỊ BĂNG LINH	14/09/2007		8,00								N1
13	12 CHUYÊN ANH	NGUYỄN KHÁNH LY	24/11/2007		9,00						9.75	8,00	N1
14	12 CHUYÊN ANH	ĐẶNG NHẬT MINH	28/07/2007		9,00				8.50			8.75	N1
15	12 CHUYÊN ANH	NGUYỄN HÀ MY	25/08/2007		9.25				9,00				N1
16	12 CHUYÊN ANH	LÃ HÀ TRANG	09/05/2007		9.50						10,00		N1
17	12 CHUYÊN ANH	ĐÀO PHƯƠNG TRINH	25/11/2007		9.25						8.75	8.25	N1
18	12 CHUYÊN ANH	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	11/03/2007		9,00						9,00	9.75	N1
19	12 CHUYÊN ANH	PHẠM VƯƠNG TUẤN VIỆT	24/05/2007		9.25						9.25		N1
20	12 CHUYÊN ANH	PHẠM KIỀU ANH	09/11/2007		9.25					10,00			N1
21	12 CHUYÊN ANH	PHẠM THU HƯƠNG	25/11/2007		9.25				8.25				N1
22	12 CHUYÊN ANH	VŨ QUANG KHÁNH	02/09/2007	9,00	8.25	8.50						8,00	N1
23	12 CHUYÊN ANH	CÁT MINH KHUÊ	01/04/2007	8,00	8.75	9.50						8.50	N1
24	12 CHUYÊN ANH	PHAN MAI LINH	01/10/2007		8.50				8.25			8.25	N1
25	12 CHUYÊN ANH	TRẦN LÊ NGỌC LINH	27/02/2007		9,00							9.25	N1
26	12 CHUYÊN ANH	HOÀNG NHẬT LONG	16/01/2007		8,00	9.25						8,00	N1
27	12 CHUYÊN ANH	KIỀU ANH NHÂN	06/07/2007	8.50	9,00							9,00	N1
28	12 CHUYÊN ANH	PHẠM GIA PHONG	09/01/2007	8.50		8.75						8.25	N1
29	12 CHUYÊN ANH	ĐINH NHẬT QUANG	30/01/2007			9,00						8.50	N1
30	12 CHUYÊN ANH	NGUYỄN KIỀU TRANG	17/11/2007		8.50	9,00							N1
31	12 CHUYÊN ANH	NGUYỄN DUY TRÁNG	30/06/2007	8.50	8,00	9.25							N1

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm số các bài thi									
				Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục Kinh tế và pháp luật	Ngoại ngữ	Môn NN
32	12 CHUYÊN ANH	PHẠM HỒNG ĐỨC	10/12/2007		8.75							9,00	N1
33	12 CHUYÊN ANH	PHẠM THỊ NGỌC KHUÊ	06/08/2007		8.25						8.75		
34	12 CHUYÊN ANH	NGUYỄN HUYỀN TRANG	30/09/2007		9,00								N1
35	12 CHUYÊN ANH	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	05/02/2007	9,00	8.25	8,00							N1
36	12 CHUYÊN ANH	NGUYỄN MẠNH TUỜNG	17/08/2007	9,00	8.75	10,00							N1
37	12 CHUYÊN ANH	NGÔ HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	11/02/2007		9,00								N1
38	12 CHUYÊN ANH	KHƯƠNG HÀ VIỆT	27/08/2007		8.50								N1
39	12 CHUYÊN HÓA	NGUYỄN PHÚ AN	24/09/2007	8.50	8,00	8.25							
40	12 CHUYÊN HÓA	BÙI DƯƠNG ANH	16/12/2007	8.50	8.75	10,00	10,00						
41	12 CHUYÊN HÓA	NGUYỄN HUY BÁCH	01/02/2007	8.25		9,00							
42	12 CHUYÊN HÓA	NGUYỄN MINH CHÂU	30/05/2007		8.75	9.25	8.75						
43	12 CHUYÊN HÓA	ĐỖ TIẾN THÀNH CHUNG	04/02/2007	8,00		8.50	8,00						
44	12 CHUYÊN HÓA	LÊ ANH ĐỨC	16/06/2007	8.50		9.50	9.75						
45	12 CHUYÊN HÓA	PHẠM THỊ THÙY LINH	14/09/2007	8,00	9.25	9.25	8.50						
46	12 CHUYÊN HÓA	CHU NGỌC MINH	26/03/2007			9.50							
47	12 CHUYÊN HÓA	NGUYỄN NGỌC QUANG MINH	24/01/2007		8.50	8.50	8.25						
48	12 CHUYÊN HÓA	VŨ ĐĂNG MINH	14/06/2007	9,00	8.50	10,00	9.75						
49	12 CHUYÊN HÓA	KHUẤT ĐĂNG QUANG	31/08/2007	8.50		9.75	9,00						
50	12 CHUYÊN HÓA	NGUYỄN HỒNG QUANG	19/11/2007		8,00	9,00	9,00						
51	12 CHUYÊN HÓA	NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG	31/03/2007	8,00	9,00	9.25	9.50						
52	12 CHUYÊN HÓA	NGUYỄN THANH VÂN	14/08/2007	8,00	8,00	10,00	8.75						
53	12 CHUYÊN HÓA	VŨ HOÀNG HẢI VINH	10/10/2007	8,00	8.75	8.35							
54	12 CHUYÊN HÓA	BÙI THỊ THANH XUYỀN	14/04/2007		8.75	9,00							
55	12 CHUYÊN HÓA	VŨ MINH CHIẾN	12/07/2007	9,00	8,00		9.75	8,00					
56	12 CHUYÊN HÓA	LƯU THANH HÀ	01/09/2007		8.75		8,00						
57	12 CHUYÊN HÓA	NGUYỄN HOÀNG HẢI	16/02/2007	9,00	8,00		8.75	9.25					
58	12 CHUYÊN HÓA	NGUYỄN KHƯƠNG HUY	09/11/2007	9,00	8,00		9.75	9.50					
59	12 CHUYÊN HÓA	NGUYỄN MINH PHÚC	10/12/2007	8.50			9.50						
60	12 CHUYÊN HÓA	NGÔ MINH QUANG	27/03/2007	8.50	8.50	9,00							N1
61	12 CHUYÊN HÓA	NGUYỄN PHÚ QUYỀN	13/03/2007		8,00								N1
62	12 CHUYÊN HÓA	NGUYỄN HÀ GIA BẢO	27/06/2007		9,00		9,00						N1
63	12 CHUYÊN HÓA	DƯƠNG TÙNG LÂM	21/11/2007	8,00			8,00					9.25	N1
64	12 CHUYÊN HÓA	PHẠM TRÚC LINH	23/10/2007		8.25		9.50						N1
65	12 CHUYÊN HÓA	PHẠM XUÂN MAI	11/11/2007		9,00		8.25						N1
66	12 CHUYÊN HÓA	NGÔ TRANG MY	07/11/2007		8.25								N4
67	12 CHUYÊN HÓA	NGUYỄN HẢI NGUYỄN	16/11/2007	8,00	8.25								N1
68	12 CHUYÊN LÝ	KIỀU VIỆT ANH	21/05/2007		8.75	9.25							

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm số các bài thi									
				Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục Kinh tế và pháp luật	Ngoại ngữ	Môn NN
69	12 CHUYÊN LÝ	LÊ THẾ DŨNG	10/11/2007	8.25		9.50							
70	12 CHUYÊN LÝ	LÊ HẢI ĐẠT	19/08/2007	8,00		8.25	8.25						
71	12 CHUYÊN LÝ	NGUYỄN TRUNG HIẾU	19/09/2007	8.50	8.50	8.50							
72	12 CHUYÊN LÝ	TRẦN NHỮ HOÀNG	05/04/2007	8.75		9.25							
73	12 CHUYÊN LÝ	NGUYỄN QUANG HUY	12/09/2007		8,00								
74	12 CHUYÊN LÝ	LÊ MINH HUYỀN	12/12/2007	9,00	8,00	8.50							
75	12 CHUYÊN LÝ	NGUYỄN NHẤT LINH	13/02/2007		8.25	8.75							
76	12 CHUYÊN LÝ	NGUYỄN QUANG MINH	09/04/2007	9,00	8.50								
77	12 CHUYÊN LÝ	TRẦN XUÂN PHONG	20/04/2007	8.50		9,00	8.25						
78	12 CHUYÊN LÝ	NGUYỄN HOÀNG MAI PHƯƠNG	17/08/2007	8.50	8,00	8.75	9.25						
79	12 CHUYÊN LÝ	NGUYỄN ANH TUẤN	26/12/2007	8,00		8.50	8.75						
80	12 CHUYÊN LÝ	NGUYỄN KHÁNH TÙNG	11/09/2007	9,00	8.25	8.25							
81	12 CHUYÊN LÝ	TÔ MINH ĐỨC	06/11/2007			8.25							N1
82	12 CHUYÊN LÝ	NGUYỄN NGỌC HIẾU	17/10/2007	8,00		9.50							N1
83	12 CHUYÊN LÝ	CHU LÊ HOÀNG	29/10/2007									9,00	N1
84	12 CHUYÊN LÝ	NGUYỄN DUY HOÀNG	20/01/2007	8.50		8,00							N1
85	12 CHUYÊN LÝ	PHẠM THÁI HÙNG	06/04/2007	9,00	8,00	9.25							N1
86	12 CHUYÊN LÝ	VŨ MINH KHÔI	01/10/2007	9,00		8.50							N1
87	12 CHUYÊN LÝ	LÊ KHÁNH LINH	27/01/2007			9,00							N1
88	12 CHUYÊN LÝ	NGHIÊM HƯƠNG LINH	21/10/2007		9,00	8,00							N1
89	12 CHUYÊN LÝ	NGUYỄN HẢI LY	31/10/2007		9.25	8.75							N1
90	12 CHUYÊN LÝ	VŨ ĐỨC MINH	12/06/2007	9.50	8.25	9,00							N1
91	12 CHUYÊN LÝ	KHUẤT HẢI NAM	04/08/2007			8.50							N1
92	12 CHUYÊN LÝ	PHÙNG YẾN NHI	29/01/2007	9,00	8.50								N1
93	12 CHUYÊN LÝ	TƯỜNG LONG NHI	24/02/2007	8,00	9,00								N1
94	12 CHUYÊN LÝ	NGUYỄN THÁI SƠN	07/11/2007			8.25						8.50	N1
95	12 CHUYÊN LÝ	PHÙNG ĐĂNG SƠN	10/09/2007	8.25		8.25							N1
96	12 CHUYÊN LÝ	CHU THANH THẢO	04/04/2007		8.25								N1
97	12 CHUYÊN LÝ	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	21/10/2007		8.25								N1
98	12 CHUYÊN LÝ	HÀ ĐỨC TRUNG	29/09/2007	8.50		9.25							N1
99	12 CHUYÊN LÝ	LÃ HÀ VY	19/11/2007			8,00							N1
100	12 CHUYÊN SINH	CAO HỒNG DUNG	02/06/2007					9,00					
101	12 CHUYÊN SINH	LÊ HỒNG LINH	22/03/2007		8.75								
102	12 CHUYÊN SINH	TRẦN NGỌC LINH	22/04/2007	9,00	8.50								
103	12 CHUYÊN SINH	ĐỖ HOÀNG TIẾN	11/12/2007		8,00			8.25					
104	12 CHUYÊN SINH	NGUYỄN KHÁNH AN	12/09/2007		9,00								

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm số các bài thi									
				Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục Kinh tế và pháp	Ngoại ngữ	Môn NN
105	12 CHUYÊN SINH	ĐỖ CAO DIỆP ANH	14/09/2007		8,00								
106	12 CHUYÊN SINH	NGUYỄN THỊ KIM ANH	24/01/2007		8,00								
107	12 CHUYÊN SINH	LÊ THU HÀ	28/09/2007	8,00	8,00			8.75					
108	12 CHUYÊN SINH	ĐOÀN NGỌC HUYỀN	11/12/2007		8.75								
109	12 CHUYÊN SINH	NGUYỄN HẢI LINH	08/07/2007		9.25								
110	12 CHUYÊN SINH	VŨ NGỌC MAI	15/03/2007				9,00	8.75					
111	12 CHUYÊN SINH	NGUYỄN CHÂU HỒNG NGỌC	19/08/2007					8.75					
112	12 CHUYÊN SINH	CAO HÀ YẾN NHI	09/12/2007	8.50	9,00		8.75						
113	12 CHUYÊN SINH	TRỊNH NHÂN TRÍ	19/12/2007		8.25		8.75						
114	12 CHUYÊN SINH	NGUYỄN HOÀNG ANH	05/10/2007		8.25								N1
115	12 CHUYÊN SINH	NGUYỄN NHẬT ANH	15/08/2007			9.25							N1
116	12 CHUYÊN SINH	ĐÀO XUÂN ĐẠT	29/04/2007	8.50		8.25							N1
117	12 CHUYÊN SINH	HÀ NHẬT LONG	26/10/2007		9,00				8.25				N1
118	12 CHUYÊN SINH	NGÔ THU HƯƠNG	08/09/2007		8.75								N1
119	12 CHUYÊN SINH	TRỊNH THÙY LINH	01/09/2007		8.75	8.50							N1
120	12 CHUYÊN SINH	TRƯƠNG VŨ PHƯƠNG LINH	08/11/2007	8.50	9,00	9.50						8.75	N1
121	12 CHUYÊN SINH	NGUYỄN HẢI ANH	30/07/2007	8,00	8.50							8,00	N1
122	12 CHUYÊN SINH	PHẠM ĐỖ VĂN ANH	02/10/2007		8.50								N1
123	12 CHUYÊN SINH	PHAN PHƯƠNG ANH	14/05/2007		9,00				9.25				N1
124	12 CHUYÊN SINH	NGUYỄN NGỌC ÁNH	04/09/2007		8.75								N1
125	12 CHUYÊN SINH	PHAN LÊ HẰNG	19/07/2007					8.25				9,00	N1
126	12 CHUYÊN SINH	PHAN THANH THẢO	02/03/2007		9,00								N1
127	12 CHUYÊN SỬ	ĐỖ THẢO ANH	23/02/2007		8.25				8,00				
128	12 CHUYÊN SỬ	NGUYỄN HOÀNG ANH	05/11/2007		8.25				8,00				
129	12 CHUYÊN SỬ	NGUYỄN NGỌC ANH	01/04/2007							9,00			
130	12 CHUYÊN SỬ	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	24/10/2007		8.75				9.50	9.75			
131	12 CHUYÊN SỬ	NGUYỄN VŨ HẰNG	19/11/2007		8.50								
132	12 CHUYÊN SỬ	NGÔ MINH HIỂU	15/12/2007		8.75				9.25	8.50			
133	12 CHUYÊN SỬ	NGUYỄN QUỲNH CHI	12/11/2007		9.25						9.25		
134	12 CHUYÊN SỬ	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	06/11/2007		8.75				9.50	9,00			
135	12 CHUYÊN SỬ	LƯU ĐÌNH HÙNG	02/04/2007						8,00				
136	12 CHUYÊN SỬ	HOÀNG TRANG LINH	28/12/2007		8.50				9.50	10,00			
137	12 CHUYÊN SỬ	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG LINH	22/08/2007		8.75				9.25	9.25			
138	12 CHUYÊN SỬ	NGUYỄN NGỌC LINH	19/06/2007		8.75				8.25				
139	12 CHUYÊN SỬ	ĐỖ THỊ NGỌC MINH	01/06/2007		9.25				8.75				
140	12 CHUYÊN SỬ	NGUYỄN TRÀ MY	06/02/2007		8,00				9.25	9,00			

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm số các bài thi									
				Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục Kinh tế và nhân	Ngoại ngữ	Môn NN
141	12 CHUYÊN SỬ	LÊ KIM NGÂN	09/02/2007		9,00				8.75				N1
142	12 CHUYÊN SỬ	LÊ HỒNG NHUNG	22/11/2007		8,00				9,00	8.75			
143	12 CHUYÊN SỬ	BÙI HỒNG OANH	04/06/2007		8.75				9,00	9,00			
144	12 CHUYÊN SỬ	NGÔ TRẦN QUANG PHONG	11/08/2007		8.75				9.75	9.75			
145	12 CHUYÊN SỬ	TRẦN XUÂN QUANG	30/04/2007						8.50				N1
146	12 CHUYÊN SỬ	TÔ ANH QUÂN	01/12/2007		8.25					9.75			
147	12 CHUYÊN SỬ	NGUYỄN HỒNG QUYÊN	29/09/2007		9.25					8.75			
148	12 CHUYÊN SỬ	HÀ THỊ MINH SINH	16/01/2007						8,00				
149	12 CHUYÊN SỬ	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	04/05/2007		8.50				8.25	8.75			
150	12 CHUYÊN SỬ	LÊ TRANG ANH THU	21/04/2007	8,00					8.75				
151	12 CHUYÊN SỬ	KIỀU HUYỀN TRANG	25/10/2007		8.50				9.50	9,00			
152	12 CHUYÊN SỬ	HOÀNG ANH TRINH	12/08/2007		8.50				9.50	9.50			
153	12 CHUYÊN SỬ	KIỀU HÀ MY	05/11/2007		8.25				9.25				N1
154	12 CHUYÊN SỬ	LÊ NGUYỄN MINH HÒA	17/09/2007						8.25				N1
155	12 CHUYÊN SỬ	KIỀU TRẦN ANH	26/01/2007		8.25				8.25				N1
156	12 CHUYÊN SỬ	LÊ THỦY DƯƠNG	02/01/2007						8.50				N1
157	12 CHUYÊN TIN	NGUYỄN ANH DŨNG	02/08/2007	9,00		9.25	8,00						
158	12 CHUYÊN TIN	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	30/08/2007	9.50		10,00	9.50						
159	12 CHUYÊN TIN	ĐÀO XUÂN HÙNG	19/04/2007	8.25		9.25	8.50						
160	12 CHUYÊN TIN	GIANG LÊ HUY	05/06/2007	9,00	8.50	9.25	9.75						
161	12 CHUYÊN TIN	LÊ HOÀI NAM	19/06/2007	8,00		10,00	8.50						
162	12 CHUYÊN TIN	PHÙNG XUÂN QUỲNH	20/01/2007	9,00	8,00	8.75	9,00						
163	12 CHUYÊN TIN	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	03/12/2007	9,00	8.25	9.25	9.50						
164	12 CHUYÊN TIN	BÙI THỊ CHÂU ANH	28/01/2007		8.75								N1
165	12 CHUYÊN TIN	NGUYỄN NGỌC LINH CHI	04/11/2007	8.50		8.75							N1
166	12 CHUYÊN TIN	ĐỖ ANH HUY	20/06/2007	8.50									N1
167	12 CHUYÊN TIN	NGUYỄN QUỐC HUY	23/01/2007	9.50		8,00							N1
168	12 CHUYÊN TIN	CHU THỊ NGÀ	29/03/2007		8,00				8.25				N1
169	12 CHUYÊN TIN	KIỀU THỊ THANH HUYỀN	30/07/2007			9,00							N1
170	12 CHUYÊN TIN	LÊ GIA HÙNG	03/11/2007	8.50	8.75	8.25							N1
171	12 CHUYÊN TIN	NGUYỄN HIỆP KHAI	21/06/2007	8.50		8.50							N1
172	12 CHUYÊN TIN	TRẦN BẢO KHANG	07/01/2007			9,00							N1
173	12 CHUYÊN TIN	NGUYỄN BÁ PHI LONG	28/09/2007			8.50							N1
174	12 CHUYÊN TIN	KIỀU THỊ PHƯƠNG THANH	27/04/2007	8,00		9,00							N1
175	12 CHUYÊN TIN	LÊ MINH VŨ	25/07/2007			8.60							N1
176	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN HOÀNG VIỆT DŨNG	13/02/2007	10,00									
177	12 CHUYÊN TOÁN	TRẦN VĂN DŨNG	23/07/2007	9,00	8.25	9.75	9.25						

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm số các bài thi									
				Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục Kinh tế và pháp luật	Ngoại ngữ	Môn NN
178	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN GIA DƯƠNG	07/09/2007	9.50	8,00	10,00	9.50						
179	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	28/06/2007		8.50	8,00							
180	12 CHUYÊN TOÁN	CHU CÔNG ĐỨC	20/11/2007	8.75		10,00	8.50						
181	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN ĐỨC KỶ	25/06/2007	8.50		9.25	9.50						
182	12 CHUYÊN TOÁN	KHUẤT THUY LINH	12/11/2007	9,00	8.75								
183	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN THỊ THUY LINH	21/01/2007	8.50	8.75	8.25							
184	12 CHUYÊN TOÁN	BUI ĐỨC MẠNH	05/10/2007			9,00							
185	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN MINH TRUNG	15/10/2007	9.50	8,00	9.75	9.75						
186	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN BÁ TÚ	25/03/2007	8.50	8,00	8.50							
187	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN ANH TUẤN	27/05/2007	9.50	8,00	9.50	9.25						
188	12 CHUYÊN TOÁN	TRẦN ĐĂNG DƯƠNG	15/09/2007	9.25			9.50	8.75					
189	12 CHUYÊN TOÁN	ĐỖ ANH ĐỨC	05/11/2007		8.50		8,00						
190	12 CHUYÊN TOÁN	LÊ AN BÌNH ANH	04/07/2007	8.50		8.25							N1
191	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN QUỐC ANH	24/02/2007		8.50								N1
192	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN THỊ CẨM ANH	27/11/2007	8,00	9,00								N1
193	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN TUẤN ANH	03/10/2007	9,00	8.75	9.50							N1
194	12 CHUYÊN TOÁN	CẦN MINH CHIẾN	14/05/2007		8.50	8.75							N1
195	12 CHUYÊN TOÁN	TRẦN VIỆT DŨNG	12/10/2007	8.50		10,00							N1
196	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	24/04/2007	9,00	8,00	9.75							N1
197	12 CHUYÊN TOÁN	UÔNG SỸ HIẾU	22/08/2007	9.50		9.50							N1
198	12 CHUYÊN TOÁN	LÊ TIẾN HÙNG	03/08/2007	9.10	8.25	9.75						8,00	N1
199	12 CHUYÊN TOÁN	NGÔ HỮU KIÊN	30/08/2007	9.50		8.25							N1
200	12 CHUYÊN TOÁN	TRẦN NGỌC LÂM	24/02/2007	9,00	8.50	8.35						8.50	N1
201	12 CHUYÊN TOÁN	HOÀNG MẠNH LÂN	18/05/2007	9,00		9.75							N1
202	12 CHUYÊN TOÁN	HÀ ĐỨC MINH	02/08/2007	9.50	8.75	9.50						8.50	N1
203	12 CHUYÊN TOÁN	TRẦN NHẬT MINH	30/01/2007	9.50		9.75							N1
204	12 CHUYÊN TOÁN	HOÀNG HẢI NAM	30/01/2007	9,00	8.75	9.50							N1
205	12 CHUYÊN TOÁN	PHÙNG TUYẾT NGÀ	23/09/2007	10,00	8.75	10,00						8.50	N1
206	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN KIỀU KHÁNH NGUYỄN	04/03/2007	8.25	8.50	8.50							N1
207	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN QUANG PHÚC	20/07/2007	9,00	8.50	9.25							N1
208	12 CHUYÊN TOÁN	CẦN ANH SƠN	22/03/2007	9,00		9.50							N1
209	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN ĐỨC TÂN	03/08/2007	9,00	9,00	9.50						8,00	N1
210	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN TIẾN THỊNH	19/12/2007			8,00							N1
211	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN THÀNH VINH	21/08/2007		8,00	10,00							N1
212	12 CHUYÊN TOÁN	LÊ HẢI VƯƠNG	10/04/2007	9.50		9.50							N1
213	12 CHUYÊN VĂN	HOÀNG QUỲNH ANH	19/09/2007		9,00				9.75	9.50			

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm số các bài thi									
				Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục Kinh tế và pháp	Ngoại ngữ	Môn NN
214	12 CHUYÊN VĂN	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	27/01/2007		9.50				9.25	9.50			
215	12 CHUYÊN VĂN	NGUYỄN THU HIỀN	16/01/2007		9.25				8.25	9.25			
216	12 CHUYÊN VĂN	ĐOÀN TRÚC AN	18/03/2007		8.25								
217	12 CHUYÊN VĂN	BÙI THỊ THIÊN HƯƠNG	18/07/2007		8.50				9.25	9.00			
218	12 CHUYÊN VĂN	HOÀNG KIM NGÂN	23/07/2007		9.00				8.00	8.50			
219	12 CHUYÊN VĂN	NGUYỄN LÊ BẢO PHƯƠNG	15/02/2007		9.00				8.75	9.50			
220	12 CHUYÊN VĂN	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	24/11/2007		9.00							8.75	N1
221	12 CHUYÊN VĂN	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	16/07/2007		9.25				9.00				N1
222	12 CHUYÊN VĂN	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	14/07/2007		9.00				8.50	10.00			
223	12 CHUYÊN VĂN	NGUYỄN THỊ THU TRANG	29/04/2007		9.00					8.75			
224	12 CHUYÊN VĂN	ĐINH THỦY LINH	13/01/2007		8.25							8.00	N1
225	12 CHUYÊN VĂN	PHAN HỒNG NGỌC	16/11/2007		9.50				8.75				N1
226	12 CHUYÊN VĂN	KHUẤT THANH THÚY	12/12/2007		9.25				8.00	8.85			
227	12 CHUYÊN VĂN	LÊ QUỲNH ANH	27/07/2007	9.00	9.50					8.00			N1
228	12 CHUYÊN VĂN	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	26/07/2007		9.00								N1
229	12 CHUYÊN VĂN	TRẦN NINH KHA	15/06/2007		9.25				8.75				N1
230	12 CHUYÊN VĂN	KHUẤT PHƯƠNG LINH	24/08/2007		9.00				9.25				N1
231	12 CHUYÊN VĂN	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	23/02/2007		9.25				8.00				N1
232	12 CHUYÊN VĂN	NGUYỄN THỦY LINH	25/06/2007		8.25				9.50				N1
233	12 CHUYÊN VĂN	VŨ KHÁNH LINH	17/11/2007		9.00					8.75			N1
234	12 CHUYÊN VĂN	TRẦN LÂM ANH	24/04/2007		9.00				8.25				N1
235	12 CHUYÊN VĂN	CẦN THỊ ÁNH	22/10/2007		9.50								N1
236	12 CHUYÊN VĂN	KHUẤT KIM GIANG	17/07/2007		8.75								N1
237	12 CHUYÊN VĂN	LƯƠNG HẢI HÀ	20/02/2007		8.25				8.75				N1
238	12 CHUYÊN VĂN	NGUYỄN PHƯƠNG HÀ	14/10/2007		9.50				9.00				N1
239	12 CHUYÊN VĂN	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	14/11/2007		9.00				8.50				N1
240	12 CHUYÊN VĂN	KIỀU THÚY HẰNG	16/04/2007		8.75								N1
241	12 CHUYÊN VĂN	LÊ THU HẰNG	28/03/2007		9.25								N1
242	12 CHUYÊN VĂN	PHẠM MINH THẢO	24/10/2007		8.50								N1
243	12 CHUYÊN VĂN	PHAN THANH THẢO	28/06/2007		9.25				8.75				N1
244	12 CHUYÊN VĂN	CAO ANH THU	09/11/2007		8.75								N1
245	12 CHUYÊN VĂN	PHÙNG THỊ ANH THU	05/06/2007		8.75				8.00				N1
246	12 CHUYÊN VĂN	LÊ THỊ PHƯƠNG TRANG	14/11/2007		8.75				8.50				N1
247	12 CHUYÊN VĂN	ĐÀO MAI YÊN	02/12/2007		8.50								N1
248	12 CHUYÊN ĐỊA	TRẦN QUỲNH CHI	10/04/2007		9.25				9.00	9.50			
249	12 CHUYÊN ĐỊA	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	27/02/2007		8.00				9.75	8.75			
250	12 CHUYÊN ĐỊA	PHÙNG THẢO LINH	28/06/2007		9.00					8.75			

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm số các bài thi									
				Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục Kinh tế và pháp	Ngoại ngữ	Môn NN
251	12 CHUYÊN ĐỊA	LÊ NGỌC ÁNH	13/05/2007							8.25			
252	12 CHUYÊN ĐỊA	PHÙNG ANH HIẾU	18/06/2007		8.50								
253	12 CHUYÊN ĐỊA	TRƯƠNG THỊ THANH HUYỀN	08/03/2007		8.50					8,00			
254	12 CHUYÊN ĐỊA	LÊ NHẬT HÀ MY	18/11/2007		8.75					8.75			
255	12 CHUYÊN ĐỊA	PHÙNG BẢO NHI	15/08/2007		9,00				8.75	9.75			
256	12 CHUYÊN ĐỊA	ĐÌNH TÂM NHƯ	23/11/2007		8.75				9.25	9.50			
257	12 CHUYÊN ĐỊA	PHẠM NHẬT TUỒNG	12/04/2007		8.25					9.75			
258	12 CHUYÊN ĐỊA	ĐÀO NGỌC LINH	09/02/2007		8.50				9,00				N1
259	12 CHUYÊN ĐỊA	NGUYỄN TIẾN MẠNH	12/11/2007		9.25						9,00		N1
260	12 CHUYÊN ĐỊA	HOÀNG HÀ ANH	09/02/2007		9,00					8.75			N1
261	12 CHUYÊN ĐỊA	NGUYỄN BẢO ANH	21/10/2007		8.50					8.50			N1
262	12 CHUYÊN ĐỊA	PHẠM HƯƠNG GIANG	30/03/2007		8.75					9,00		9,00	N1
263	12 CHUYÊN ĐỊA	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	15/07/2007		9,00					8.75			N1
264	12 CHUYÊN ĐỊA	TRẦN VĂN MẠNH	08/04/2007		8.75					8.75			N1
265	12 CHUYÊN ĐỊA	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	06/11/2007		8.50					8.75			N1
266	12 CHUYÊN ĐỊA	VŨ SỸ TUÂN	02/09/2007		8.25								N1
267	12 CHUYÊN ĐỊA	PHÙNG TỔ UYÊN	20/09/2007		8.25					8.25			N1
268	12 CHUYÊN ĐỊA	LƯU PHƯƠNG ANH	26/06/2007		8.75								N4
269	12 CHUYÊN ĐỊA	PHẠM NGỌC ANH	02/01/2007		8.75							9.25	N4
270	12 CHUYÊN ĐỊA	MAI NGUYỄN VĨ HÀ	17/06/2007		8.25								N1
271	12 CHUYÊN ĐỊA	CHU TUYẾT NGÂN	26/03/2007		8.75					9.25			N7
272	12 CHUYÊN ĐỊA	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	15/05/2007		8.25					8,00			N1
273	12 CHUYÊN ĐỊA	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	19/08/2007		8.50					9.50			N1
274	12 CHUYÊN ĐỊA	KIỀU NGUYỄN TRUNG VIỆT	31/03/2007		8.25								N1
275	12A1	KIỀU THU HÀ	15/11/2007	9,00	8.50	9.50	8.25						
276	12A1	CAO THẢO LINH	12/06/2007			8,00	8.25						
277	12A1	PHÙNG KHÁNH LY	29/01/2007	8.50	9,00	9.25	8.50						
278	12A1	HOÀNG ANH NHI	18/11/2007	8,00	9,00								
279	12A1	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	22/07/2007		8.50		8.25						
280	12A1	ĐỖ PHƯƠNG ANH	25/11/2007		8.50	9,00							N1
281	12A1	NGÔ NAM ANH	16/12/2007	9.50	8.25	10,00							N1
282	12A1	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG ANH	30/10/2007	8,00	9,00								N1
283	12A1	NGUYỄN QUANG ANH	06/06/2007			8,00							N1
284	12A1	BÙI HUY BẢO	10/06/2007	8.50	8,00	10,00							N1
285	12A1	LÊ BẢO CHÂU	06/12/2007		9,00								N1
286	12A1	PHẠM MINH CHÂU	06/03/2007		9,00	8.25							N1
287	12A1	ĐOÀN KHÁNH CHI	10/01/2007		9.25	8,00							N1

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm số các bài thi									
				Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục Kinh tế và pháp	Ngoại ngữ	Môn NN
288	12A1	NGUYỄN KIỀU PHƯƠNG HÀ	23/01/2007			8.25							N1
289	12A1	NGUYỄN TUẤN HÙNG	07/04/2007	8.50	8.75	9.25							N1
290	12A1	VŨ GIA HUY	24/03/2007	8.50	8.50	8.75							N1
291	12A1	BÙI ĐỨC KÝ	23/03/2007	8,00	9,00				8.25				N1
292	12A1	DƯƠNG THỦY LINH	04/08/2007		8,00				8.10				N1
293	12A1	TRƯƠNG NGỌC LINH	08/04/2007		8.50								N1
294	12A1	NGUYỄN THỊ THỦY DUNG	21/06/2007		8.25				8.75				N1
295	12A1	PHÍ THÀNH HÙNG	25/02/2007	9,00		10,00							N1
296	12A1	ĐỖ KHÁNH LINH	01/08/2007	9,00	8.75	9.75							N1
297	12A1	NGUYỄN THỦY LINH	22/01/2007	8.50	9,00	9.25							N1
298	12A1	HOÀNG THỊ TUYẾT MAI	23/04/2007	8.50	8.50	9,00							N1
299	12A1	LÃ THỊ THANH MAI	28/06/2007	8.25	8,00								N1
300	12A1	NGUYỄN HOÀNG MAI	02/01/2007		8.50	8,00							N1
301	12A1	NGUYỄN HIỀN PHƯƠNG	13/04/2007		8.50	9,00							N1
302	12A1	NGUYỄN THANH THẢO	22/09/2007		8.50								N1
303	12A1	ĐỖ ANH THU	21/07/2007		9.25	9.50							N1
304	12A1	KHUẤT MAI HUYỀN TRANG	26/10/2007	8.50	9,00	8.75							N1
305	12A1	ĐẶNG NGỌC ANH	25/12/2007		8,00								N1
306	12A1	NGUYỄN HÀ ANH	18/09/2007		9,00								N1
307	12A1	PHAN HUYỀN ANH	30/11/2007		9,00								N1
308	12A1	TRẦN THỊ NGỌC DUNG	22/04/2007		8,00		8.75						N1
309	12A1	ĐỖ THU HÀ	06/09/2007		8.75				8.50				N1
310	12A1	VŨ PHẠM KHÁNH HUYỀN	01/04/2007		9.25								N1
311	12A1	CHU PHƯƠNG THÚY	18/12/2007	8,00	8.75				8.50				N1
312	12A1	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	26/04/2007	8.50			9,00						N1
313	12A1	PHAN BẢO TRÂM	22/05/2007		9,00								N1
314	12A1	PHÙNG ANH TUẤN	23/01/2007	8,00	8.25	8.75							N1
315	12A1	LÊ XUÂN TÙNG	08/07/2007	8.50		9,00							N1
316	12A1	KIỀU HẢI YẾN	19/05/2007	8.50	8.25	9,00							N1
317	12A2	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	05/06/2007			8.75	8.50						
318	12A2	KHUẤT THỊ DUYỀN	18/07/2007	8.75	9,00		8.25						
319	12A2	KHUẤT THỊ HƯƠNG GIANG	11/01/2007	8.50	8,00	9.75	9.50						
320	12A2	ĐỖ HỒNG HÀ	14/09/2007		8.50								
321	12A2	VŨ HÀ LÂM	26/07/2007	8.50		9,00							
322	12A2	NGUYỄN KIM NGÂN	12/09/2007	8.50	8.75	8.35	8.75						
323	12A2	HÀ HỒNG NHƯ	19/07/2007	8,00	8.75	8.75							
324	12A2	NGUYỄN HUYỀN PHƯƠNG	15/05/2007		9,00								

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm số các bài thi									
				Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục Kinh tế và pháp	Ngoại ngữ	Môn NN
325	12A2	CHU NGOC SANG	16/04/2007		8.50	10,00	9.50						
326	12A2	NGUYỄN THÀNH TÂM	10/07/2007	8.50		9.50	8.75						
327	12A2	NGUYỄN DUY THẮNG	29/03/2007		8,00								
328	12A2	LÃ MAI TRANG	10/05/2007			8,00							
329	12A2	HOÀNG THỊ THÙY TRÂM	08/07/2007	8.50	8,00	9.25	9,00						
330	12A2	NGUYỄN PHÚC DƯƠNG	22/02/2007		8.50								
331	12A2	NGUYỄN NGỌC THIÊN	26/06/2007		8,00		9,00						
332	12A2	NGUYỄN NGỌC TÚ	02/05/2007				8.75						
333	12A2	LÊ MINH ANH	25/01/2007	8.75	9,00	8.25							N1
334	12A2	KIỀU MINH CHIẾN	18/09/2007	8,00	8.75								N1
335	12A2	NGUYỄN THÀNH CÔNG	02/07/2007	8,00	9.25								N1
336	12A2	NGUYỄN TỰ CƯỜNG	04/01/2007		8.75								N1
337	12A2	TRỊNH PHƯƠNG DUNG	03/01/2007		8.25	8,00							N1
338	12A2	NGUYỄN ĐĂNG DƯƠNG	27/08/2007	8.75		9.25						9.50	N1
339	12A2	LÊ MINH HOÀNG	20/04/2007		8,00							8.25	N1
340	12A2	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	06/05/2007		8,00								N1
341	12A2	NGHIÊM THANH HƯƠNG	14/02/2007		8.75								N1
342	12A2	NGUYỄN KHÁNH LINH	01/12/2007		8,00	8.75							N1
343	12A2	NGUYỄN TUẤN MINH	25/08/2007		8.50	8.75							N1
344	12A2	NGUYỄN LÊ TRÀ MY	19/01/2007		8,00								N1
345	12A2	NGUYỄN ĐỨC PHÚC	27/11/2007	8,00	8.50	8,00							N1
346	12A2	NGUYỄN MINH QUANG	16/10/2007	9,00	8.25	8,00							N1
347	12A2	NGUYỄN THỂ SƠN	14/01/2007	8.50		8.75							N1
348	12A2	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY	30/01/2007	8,00	9.25								N1
349	12A2	VŨ KHÁNH TOÀN	15/07/2007	8,00	8,00								N1
350	12A2	NGUYỄN BẢO CHÂU	18/09/2007	8.50			8.50						N1
351	12A2	GIANG THỊ MINH THƯ	08/11/2007		8.75				9.25				N1
352	12A2	ĐÌNH NGỌC TRÂM	07/10/2007		8,00				8.75				N1
353	12A2	KIỀU VINH TÙNG	12/05/2007		8,00								N1
354	12A2	TRẦN LÊ PHƯƠNG UYÊN	29/08/2007		8.25								N1
355	12A3	PHAN QUYỀN ANH	06/08/2007	8.50	8,00	8.50							
356	12A3	NGUYỄN THỂ DÂN	20/08/2007			8.50							
357	12A3	HÀ MINH DƯƠNG	07/08/2007	8.75			8.75						
358	12A3	KHUẤT MẠNH HIỂU	04/10/2007	8.25									
359	12A3	NGUYỄN ĐÌNH THANH PHONG	15/09/2007	9,00		9,00	9,00						
360	12A3	PHÙNG VĂN TOÀN	08/10/2007	9,00		9.25	9,00						
361	12A3	GIANG ĐỨC VƯỢNG	23/12/2007			8.50							

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm số các bài thi									
				Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục Kinh tế và pháp	Ngoại ngữ	Môn NN
362	12A3	PHAN CHÂU ANH	28/04/2007		9,00								
363	12A3	ĐOÀN THU HẰNG	06/03/2007		8.25								
364	12A3	TRẦN VĂN QUANG	15/03/2007		8.50								N1
365	12A3	PHÙNG THU THỦY	30/06/2007	8,00									
366	12A3	NGUYỄN PHI DŨNG	05/12/2007			8,00							N1
367	12A3	TRẦN THUY HẰNG	14/01/2007		8.25								N1
368	12A3	ĐÀO MINH HIỂU	13/08/2007			9.25							N1
369	12A3	NGUYỄN BÁ HUY	08/01/2007			8.75							N1
370	12A3	NGUYỄN GIA HUY	03/05/2007			8.25							N1
371	12A3	TẠ THU HIỀN	09/02/2007		8.50								N1
372	12A3	VŨ HOÀNG HUY	15/02/2007		8,00								N1
373	12A3	PHAN LẠC HƯNG	28/11/2007	8,00		9,00							N1
374	12A3	LÊ ĐỨC KIÊN	24/04/2007									8.75	N1
375	12A3	NGUYỄN DOÃN ĐỨC KIÊN	19/04/2007		8.50	8.50							N1
376	12A3	CHU THÚY NGÀ	02/04/2007			9.25							N1
377	12A3	VŨ THIÊN NHÂN	17/10/2007		8.50	8.25							N1
378	12A3	NGUYỄN MINH QUANG	11/07/2007	8.75	8.50	9,00							N1
379	12A3	TRƯƠNG KIỀU ANH THU'	28/11/2007	8.25	8,00	9,00							N1
380	12A3	NGUYỄN NGỌC KHÁNH CHI	27/07/2007		8.25								N1
381	12A3	NGUYỄN HUYỀN DIỆP	22/01/2007		8.50								N1
382	12A3	VŨ HỒNG HÀ	29/06/2007		8,00								N1
383	12A3	ĐÌNH VĂN HIỂU	02/10/2007				8.25						N1
384	12A3	NGUYỄN CHỈ TÂM	02/12/2007		8.25								N1
385	12A3	NGUYỄN KIM MINH TÚ	25/12/2007	8.75		8.50							N1
386	12A3	CAO TÚ UYÊN	13/03/2007		9,00								N1
387	12A4	PHAN HẢI ANH	07/10/2007		9.25						9.25		N1
388	12A4	CAO THÙY DUNG	28/06/2007		9,00						9.75		N1
389	12A4	LÃ HOÀNG TÂM NHI	02/05/2007		9.25				9,00				
390	12A4	NGUYỄN HƯƠNG NHI	23/05/2007	9,00	9.50						8.25		N1
391	12A4	VŨ MINH PHƯƠNG	28/12/2007		9,00				8.75				N1
392	12A4	HOÀNG HỒNG CHI	03/03/2007		8.50								N1
393	12A4	LƯƠNG NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	29/01/2007		8.50								N1
394	12A4	NGUYỄN THỊ MINH KHUÊ	25/07/2007		9.50				9,00				N1
395	12A4	BÙI TỔNG KHÁNH LINH	14/09/2007		8.25				8.75				N1
396	12A4	LÊ KHÁNH LINH	21/05/2007		9,00								N1
397	12A4	LÊ TUỆ MINH	11/02/2007						8.50			8.50	N1

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm số các bài thi									
				Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục Kinh tế và nhân	Ngoại ngữ	Môn NN
398	12A4	NGUYỄN VĂN NGA	16/02/2007		9,00								N1
399	12A4	CHU NGUYỄN HẠNH NGUYỄN	24/01/2007		8.75						9,00	8.75	N1
400	12A4	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	18/03/2007		9.25						8,00	8,00	N1
401	12A4	PHƯƠNG ANH TÀI	13/11/2007								8.50		N1
402	12A4	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG TRINH	06/10/2007		9,00						8.25	8.50	N1
403	12A4	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	20/05/2007		9.50								N1
404	12A4	HOÀNG NGÔ YẾN CHI	24/01/2007		8.75					10,00			N1
405	12A4	NGUYỄN THỊ HÀ CHI	03/05/2007		8.50								N1
406	12A4	PHÙNG NGỌC HẠ	26/05/2007		9.25					8.75			N1
407	12A4	TRẦN LÊ HẬU	24/01/2007		9,00				8,00				N1
408	12A4	LÊ PHƯƠNG HOA	16/11/2007		9,00				8.50				N1
409	12A4	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	13/09/2007		8.75					8.50			N1
410	12A4	LƯU THỊ KHÁNH LINH	06/10/2007		9.50				8.75				N1
411	12A4	NGUYỄN TRẦN KHÁNH LINH	15/09/2007		9,00								N1
412	12A4	TRẦN PHƯƠNG LINH	27/09/2007		9,00					8.50			N1
413	12A4	HÀ NGỌC MINH	08/03/2007		9,00					9.25			N1
414	12A4	VŨ THỊ MINH	13/09/2007		8.75							8.50	N1
415	12A4	NGUYỄN MINH NGỌC	11/09/2007	8,00	8.75					8.10		8,00	N1
416	12A4	PHẠM NGUYỄN MINH NGỌC	11/06/2007		8.50					9.25			N1
417	12A4	HÀ HẠNH NGUYỄN	27/08/2007		9.25					9.75			N1
418	12A4	NGUYỄN MẠNH NGUYỄN	07/08/2007		8.75								N1
419	12A4	PHAN VŨ YẾN NHI	06/09/2007	8,00	9,00					9.50			N1
420	12A4	HOÀNG THANH VÂN	23/12/2007		9.50					8.50		8,00	N1
421	12A4	VƯƠNG KHÁNH VÂN	14/12/2007	8,00	9.25					9.10			N1
422	12A4	NGUYỄN ĐẶNG TRÂM ANH	07/08/2007		9.25				8.25			8.50	N1
423	12A4	PHƯƠNG MAI CHI	27/10/2007		9,00								N1
424	12A4	PHAN ĐỨC DUY	18/10/2007		9.25								N1
425	12A4	NGUYỄN HOÀNG LINH ĐAN	09/10/2007		9.25								N1
426	12A4	NGUYỄN MẠNH ĐỨC	14/03/2007		8,00								N1
427	12A4	ĐÀO THU HÀ	12/04/2007		8.25							9,00	N5
428	12A4	KHUẤT QUANG KHÁNH	19/08/2007		8.75								N1
429	12A4	ĐÀO KHÁNH LY	08/04/2007		8.25					9.50		9.50	N4
430	12A4	KIỀU HÀ THU	12/10/2007		8.50								N1
431	12A4	NGUYỄN PHƯƠNG THU	09/01/2007		9.25					8.50			N1
432	12A4	NGÔ THU TRANG	28/07/2007		8,00				8.75				N1
433	12A4	NGUYỄN KHÁNH TRƯỜNG	27/11/2007	8.50	8.25				8.75			8.50	N1
434	12A4	PHAN GIA VINH	12/07/2007	8.25	9.25	9.50							N1

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm số các bài thi									
				Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục Kinh tế và pháp luật	Ngoại ngữ	Môn NN
435	12A5	ĐÀO DIỆP CHI	19/07/2007		9.25				8.75	9.00			
436	12A5	NGUYỄN THÙY DUNG	02/11/2007		9.25				8.50	9.25			
437	12A5	PHÙNG MINH QUỲNH HƯỜNG	29/07/2007		8.75				8.25	9.25			
438	12A5	DƯƠNG THÙY LINH	14/05/2007		8.75				8.75				
439	12A5	LƯƠNG THỊ KIM NGÂN	18/06/2007		8.75								
440	12A5	NGUYỄN THU PHƯỢNG	06/08/2007		8,00				9.25	10,00			
441	12A5	PHẠM PHƯƠNG TRÀ	07/03/2007		8.25				8.50	8.25			
442	12A5	CHU GIA BẢO	19/02/2007	8.50	8.50	9.50							N1
443	12A5	TRẦN TUÂN CHÍNH	04/04/2007		8,00								N1
444	12A5	NGUYỄN ĐỨC DUY	30/06/2007			8.75							N1
445	12A5	NGUYỄN XUÂN HUY HOÀNG	08/10/2007		8.50	9,00							N1
446	12A5	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	31/03/2007		9.25				8.25			8,00	N1
447	12A5	PHAN KIM NGỌC	16/05/2007		8.50				8.50				N1
448	12A5	VÕ KHÁNH NGỌC	11/06/2007		8.75				9.25				N1
449	12A5	PHAN THẢO NGUYỄN	15/12/2007		9,00				8.50				N1
450	12A5	LÊ NGUYỄN QUANG VINH	14/06/2007		9.25					9.75			
451	12A5	CHU QUỲNH ANH	24/11/2007		8.50								N1
452	12A5	ĐẶNG QUỲNH ANH	07/05/2007		9.25								N1
453	12A5	NGUYỄN QUỲNH CHI	23/12/2007		8.75					9.50			N1
454	12A5	NGUYỄN XUÂN MINH ĐỨC	09/12/2007		8.50					8.75			N1
455	12A5	HÀ THU HUYỀN	04/07/2007		9,00				8.75				N1
456	12A5	LƯƠNG THU HUYỀN	28/12/2007		9.25					9.25			N1
457	12A5	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	29/03/2007		8.50				8.50				N1
458	12A5	NGUYỄN GIA HÙNG	19/09/2007		8,00					8.50			N1
459	12A5	QUÁCH THÀNH HÙNG	15/10/2007		8.25								N1
460	12A5	NGUYỄN THÚY HƯỜNG	22/09/2007		8.50				8,00				N1
461	12A5	LÊ KHÁNH LINH	22/11/2007		9,00								N1
462	12A5	NGUYỄN KHÁNH LINH	31/08/2007		8.75								N1
463	12A5	PHÙNG KHÁNH LINH	05/10/2007		9,00				8.75				N1
464	12A5	TẠ NHẬT LINH	02/12/2007		9,00					9,00			N1
465	12A5	ĐINH TRẦN KHÁNH LY	11/01/2007		8.25								N1
466	12A5	LÃ THỊ MINH NGỌC	17/11/2007		8.50					9,00			N1
467	12A5	NGUYỄN MINH NGỌC	17/01/2007		8.50								N1
468	12A5	NGUYỄN HỒNG NHUNG	12/09/2007		9.25					9.75			N1
469	12A5	BÙI KHÁNH VÂN	04/10/2007	8,00	8.50					8.75			N1
470	12A5	CHU MAI VÂN	17/09/2007		9.25					8.75			N1
471	12A5	VĂN NGỌC MINH ANH	27/05/2007	8.25	8.75				8.75				N1

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm số các bài thi									
				Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục Kinh tế và nhân	Ngoại ngữ	Môn NN
472	12A5	PHÙNG THỊ PHƯƠNG CHI	12/01/2007		8.75				9,00				N1
473	12A5	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	30/07/2007		8.25				9.50				N1
474	12A5	ĐINH PHƯƠNG HẢO	17/08/2007		9,00								N1
475	12A5	KHÔNG THU HẰNG	05/07/2007		8.25				8.75				N1
476	12A5	NGUYỄN HÀ NGÂN	26/10/2007		8.25					9,00		9.25	N4
477	12A5	NGUYỄN THỊ BẢO NGÂN	30/03/2007							8,00			N1
478	12A5	NGUYỄN NGỌC THIÊN	29/10/2007		8,00								N1
479	12A5	ĐẶNG BẢO TRẦN	17/09/2007		9,00								N1
480	12A5	NGUYỄN VŨ HOÀNG TRÚC	02/05/2007		9.25				8.50				N1
481	12A5	VŨ NHẬT VY	05/07/2007		8.50								N1
482	12A6	LÊ PHƯƠNG ANH	23/08/2007		8.75				9,00	9.50			
483	12A6	LÊ PHƯƠNG KHÁNH HÀ	30/09/2007		8.25				8,00	8.75			
484	12A6	NGUYỄN HÀ TUYẾT NHI	16/01/2007								9.75		N1
485	12A6	HÀ THỊ THANH THẢO	15/07/2007		8.25								N1
486	12A6	NGUYỄN THỊ THU	15/11/2007		8.25					8.25	8.50		
487	12A6	BẠCH BẢO TRÂM	18/12/2007		8.75								
488	12A6	ĐỖ TRUNG DŨNG	05/11/2007		8,00								N1
489	12A6	ĐỖ ĐĂNG DƯƠNG	15/11/2007	8.50		9.25							N1
490	12A6	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	13/09/2007		8.50								N1
491	12A6	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	16/08/2007		8.50								N1
492	12A6	PHÙNG MINH ĐỨC	28/10/2007			8.75							N1
493	12A6	NGUYỄN MINH HIỀN	10/06/2007								9.25		N1
494	12A6	HOÀNG HOÀI LÂM	27/10/2007		8.25								N1
495	12A6	ĐỖ KHÁNH LINH	12/11/2007		8.25						8,00		N1
496	12A6	HÀ KHÁNH LY	24/06/2007		8.25						8,00		N1
497	12A6	TRỊNH KHÁNH LY	14/07/2007		8.75								N1
498	12A6	TẠ XUÂN MAI	10/04/2007		8.75								N1
499	12A6	ĐẶNG PHƯƠNG NAM	21/02/2007		8.75						9.75		N1
500	12A6	NGUYỄN HỒNG NGA	14/11/2007		9,00								N1
501	12A6	HẠ YẾN NHI	22/08/2007		8.25								N1
502	12A6	PHƯƠNG ĐĂNG THIÊN	21/03/2007	8,00	8,00						9,00		N1
503	12A6	NGUYỄN KIỀU THOA	28/08/2007		8.50						8.75		N1
504	12A6	ĐỖ NHẬT TRƯỜNG	11/06/2006		8.25						8.50		N1
505	12A6	KHUẤT HUYỀN LINH	13/04/2007		8.50								N1
506	12A6	PHÙNG ĐỨC MẠNH	27/04/2007		8.25								N1
507	12A6	ĐÀO PHƯƠNG NAM	26/11/2007			8.50							N1
508	12A6	BUI TUẤN NGHĨA	26/06/2007		8.25								N1

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm số các bài thi									
				Toán	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Địa lý	Giáo dục Kinh tế và pháp	Ngoại ngữ	Môn NN
509	12A6	QUÁCH THIÊN NHÂN	22/12/2007			9,00							N1
510	12A6	NGUYỄN MẠNH QUỲNH	31/08/2007	8.50		8.75							N1
511	12A6	NGUYỄN BẢO DIỆP	07/09/2007		9,00								N1
512	12A6	VÕ ĐỨC DUY	24/07/2007		8.25							9,00	N4
513	12A6	SỬ LAM GIANG	29/12/2007		8,00								N1
514	12A6	NGUYỄN CHÍ TRUNG	19/09/2007		8,00								N1
515	12A6	ĐỖ ANH TỬ	13/11/2007		8.25								N1
516	12A6	GIANG TUẤN TỬ	30/05/2007			8,00							
517	12A6	LÊ LINH HOÀNG YẾN	22/04/2007		8.50								
		Tổng cộng		158	406	172	62	10	98	79	27	53	